

Bản án số: 80/2024/HSST
Ngày: 28-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Tự Trị

2/ Bà Bùi Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực **T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Văn X**, sinh năm 1954 (sống) và bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1957 (sống); vợ: **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 25/6/2024 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 04/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an quận Ô**, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm Út H**, sinh năm 1974. Địa chỉ: **Khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người chứng kiến:

Ông **Lê Văn G**, sinh năm 1963. Địa chỉ: **Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân qua điện thoại, có đối tượng **Huỳnh Văn T** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi tiếp nhận tin báo, lúc 15 giờ 15 phút ngày 25/6/2024 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an quận Ô**, thành phố Cần Thơ phối hợp **Công an phường T** tiến hành khám xét khẩn cấp người, phương tiện của **T** tại khu vực **T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**.

Qua khám xét thu giữ: 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu nghi là ma túy, được gói trong miếng giấy màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, thu giữ trên tay phải của **T** nên lực lượng Công an tiến hành niêm phong thu giữ và thu giữ: 01 (một) điện thoại di động có chữ Redmi màu xám đen có số IMEI 1: 86763006588061 06, IMEI 2: 867630058806114, có gắn sim Mobifone có số seri: 8401230292008077, gắn sim **V** có số seri: 8984048000927260240; 01 (một) băng keo màu đen dài khoảng 37cm; 01 (một) băng keo màu đen dài 38cm; 02 (hai) miếng giấy lụa màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 65E1 -21 7.54, loại xe SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: F3T6E-010636, số khung: RLCUE1710FY006838 (tất cả đã qua sử dụng). Tiếp tục khám xét chỗ ở của **T** tại khu vực **T, phường T, quận Ô** thu giữ: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) quẹt gas có ghi chữ Hoa Viên trên đầu đã bị bể; 01 (một) bình nhựa được quấn băng keo màu đen trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và đoạn ống nhỏ thủy tinh (tất cả đã qua sử dụng); 01 (một) căn cước công dân tên **Huỳnh Văn T**.

Quá trình điều tra **Huỳnh Văn T** thừa nhận: Tới bắt đầu sử dụng ma túy vào năm 2012, vào khoảng 14 giờ ngày 25/6/2024 **T** điều khiển xe mô tô biển số 65E1-21754 đi mua ma túy của người tên **Đ** (không rõ họ tên địa chỉ) ở gần **cầu**

T thuộc quận T, thành phố Cần Thơ với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trên đường về đến khu V, phường T, quận Ô thì bị lực lượng Công an khám xét thu giữ, mục đích Tội mua ma túy về sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 29/6/2024 của Phòng kỹ thuật sự Công an thành phố C kết luận: Tinh thể trong 02 (hai) đoạn ống hút gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2207 gam.

Đối với người thanh niên tên Đ bán ma túy cho T, T khai (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô không xác minh được, tiếp tục làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSOM ngày 16/9/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử Huỳnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong được niêm phong số 166/KL-KTHS ngày 29/6/2024 của Phòng K Công an thành phố C, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T1; 01 (một) đoạn băng keo màu đen, dài khoảng 37cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn băng keo màu đen, dài 38cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) miếng giấy lụa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas có ghi chữ Hoa Viên trên đầu đã bị bể, đã qua sử dụng; 01 (một) bình nhựa được quấn băng keo màu đen, trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có chữ Redmi, màu xám đen, có số IMEI1 (khe cắm thẻ sim 1): 867630058806106, IMEI2 (khe cắm thẻ sim 2): 867630058806114, có gắn sim Mobifone có số seri: 8401230292008077, gắn sim **V** có số seri: 8984048000927260240, đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) căn cước công dân tên **Huỳnh Văn T**; 01 (một) xe mô tô biển số 65E1 -217.54, loại xe SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: F3T6E-010636, số khung: RLCUE1710FY006838, đã qua sử dụng.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an quận Ô**, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 25/6/2024; Biên bản khám xét ngày 25/6/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25/6/2024; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 25/6/2024; Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 29/6/2024 của **Phòng K Công an thành phố C**; Các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng là 0,2207 gam, loại Methamphetamine do bị cáo mua về cất giấu trong 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong, được gói trong miếng giấy màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen, thu giữ trên tay phải của bị cáo để tìm nơi sử

dụng, điều này cho thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại và hậu quả của việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã vi phạm pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người thanh niên tên Đ bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô không xác minh được. Do đó, kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong được niêm phong số 166/KL-KTHS ngày 29/6/2024 của Phòng K Công an thành phố C, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T1; 01 (một) đoạn băng keo màu đen, dài khoảng 37cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn băng keo màu đen, dài 38cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) miếng giấy lụa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas có ghi chữ Hoa Viên trên đầu đã bị bể, đã qua sử dụng; 01 (một) bình nhựa được quấn băng keo màu đen, trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có chữ Redmi, màu xám đen, có số IMEI1 (khe cắm thẻ sim 1): 867630058806106, IMEI2 (khe cắm thẻ sim 2): 867630058806114, có gắn sim Mobifone có số seri: 8401230292008077, gắn sim V có số seri: 8984048000927260240, đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) căn cước công dân tên Huỳnh Văn T; 01 (một) xe mô tô biển số 65E1 -217.54, loại xe SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: F3T6E-010636, số khung: RLCUE1710FY006838, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/9/2024 của Công an quận Ô)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo ngày 15/8/2024 (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng